

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/7/2025

Về việc: “Xin ly hôn và
nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham phiên tòa:
Không.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 2003 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 19, khu phố T, xã M, tỉnh A.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh Nh**, sinh năm 2001 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 19, khu phố T, xã M, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh đi đến hôn nhân vào năm 2020, có sự chứng kiến của họ hàng thân tộc, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/11/2021. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2024 thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Nh.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh có một người con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 29/9/2021 hiện đang ở với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Thanh Nh trình bày:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Thanh Nh. Tuy nhiên, anh Nh không đến Tòa án để làm việc và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Nguyễn Thanh Nh trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh Nh. Bị đơn cư trú tại khu phố T, xã M, tỉnh A. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân”.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N và bị đơn anh Nguyễn Thanh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N và bị đơn anh Nguyễn Thanh Nh tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2020, anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/11/2021. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Nh do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án chị N trình bày cuộc sống vợ chồng anh chị mâu thuẫn do vợ chồng không hợp với nhau, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm và chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị Nguyễn Thị Hồng N đoàn tụ với anh Nh nhưng chị N vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh Nh. Đồng thời Tòa án cũng tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nh nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ với chị N. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ để chứng minh được mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Nh đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích. Nên việc chị N xin ly hôn với anh Nh Hội đồng xét thấy có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh có một người con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 29/9/2021 hiện đang ở với chị N. Quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị N thì Hội đồng xét xử xét thấy cháu N hiện đang ở với chị N và được chị N chăm sóc tốt về mọi mặt. Hơn nữa, cháu N là con gái, còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu N và đảm bảo cho cháu N được phát triển tốt mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Tuyết N cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, chị N xác nhận có đủ điều kiện nuôi con chung mà không cần anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng N xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.5] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng N xác định anh chị không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N.

1/. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Nh.

2/. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 29/9/2021 đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thanh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh Nh có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh không có.

4/. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Nh không có.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011255 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – An Giang). Theo đó chị N không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 4 – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ Thuận;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thanh Sang